

Bản án số: 939/2024/HS-PT
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;

Ông Lê Văn An

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 420/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Cookson Brandon J. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Cookson Brandon J, giới tính: nam; sinh năm 1998 tại N (Hà Lan); nơi đăng ký thường trú: D 23 5391ED Nuland the N1; nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng 408 chung cư S, số G đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Hà Lan; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Cookson Nevil A1 và bà Breur Karin M; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2022 đến nay. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Lê Thành K – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- Luật sư Trần Thị Ngân H – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Vắng mặt)

- Luật sư Ngô Thị Huệ M1 – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Phòng G, Tòa nhà G, Tòa T - số I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Hồ Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 2000.
(Có mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, tại khu vực nhận hàng của kho UPS, Chi cục hải quan chuyển phát nhanh Thành phố H tại Số F đường T, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác gồm Đội 7 - Phòng PC04; Đội kiểm soát chống buôn lậu ma túy khu vực M - Cục điều tra chống buôn lậu; Đội kiểm soát phòng chống ma túy - Cục Hải quan Thành phố H và Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh tiến hành kiểm tra, phát hiện C (sau đây gọi tắt là A1) đang cầm trên tay 01 thùng giấy, bên ngoài ghi thông tin là Ship to J, 84766761027, bên trong có:

- 01 hũ nhựa có ghi chữ Pure Whey, bên trong có 01 bịch nylon chứa nhiều viên nén nhiều màu sắc và bột màu nâu, chất bột màu vàng nhạt (sau đây gọi là hũ số 1).

- 01 hũ nhựa có ghi chữ Pure Whey (sau đây gọi là hũ số 2), bên trong có:

- + 01 bịch nylon chứa nhiều viên nén gồm nhiều màu sắc và bột nâu;

- + 01 bịch nylon chứa nhiều viên nén và bột màu vàng, bột màu vàng nhạt;

- 02 (hai) hộp giấy có ghi chữ DeRuilter, bên trong mỗi hộp chứa nhiều mảnh vụn màu nâu.

Bị cáo khai rằng, các viên nén đã nêu (khoảng 3.000) là ma túy do bạn bị cáo ở Hà Lan mua cho bị cáo với giá 2.300 euro để đưa về Việt Nam bán với giá 120.000đ/viên; nếu bán hết sẽ thu lợi khoảng 310.000.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Đồng thời, tiến hành lấy chất bột màu vàng nhạt trong 02 hũ nhựa có ghi chữ PURE WHEY bỏ vào 01 bao nylon, rồi quấn băng keo màu vàng, sau đó tiến hành niêm phong, thu giữ cùng với các vật chứng khác (b1.26, 38-41).

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe mô-tô hiệu Vespa màu trắng, mang biển số 59D1- 041.62.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại Phòng 408, chung cư S, số G đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến ma túy, không thu giữ đồ vật gì của bị cáo.

Căn cứ Kết luận giám định 1280/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, xác định được như sau (b1.34):

- Các viên nén trong hũ nhựa có ghi chữ PURE WHEY (hũ số 1):

- + Các viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 125,03g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 121,01g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 137,43g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 127,31g, loại MDMA;

+ Bột màu nâu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 38,5607, loại MDMA.

- Các viên nén trong trong hũ nhựa có ghi chữ PURE WHEY (hũ số 2):

+ Các viên nén màu vàng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 506,73g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 127,52g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 126,36g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 146,92g, loại MDMA;

+ Các viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 118,66g, loại MDMA;

+ Bột màu nâu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 11,6621g, loại MDMA.

- Các mảnh vụn màu nâu có tổng khối lượng 608,73g và chất bột màu vàng có tổng khối lượng là 564,32g, không tìm thấy ma túy.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 1.552,1928g ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Trong giai đoạn điều tra ban đầu, bị cáo khai như sau:

Khoảng tháng 02/2022, bị cáo có quen biết và mua của 01 người thanh niên Việt Nam (không rõ lai lịch) 03 viên thuốc lắc với giá 500.000đ/viên. Thấy giá thuốc lắc ở Việt Nam cao hơn so với ở Hà Lan nên bị cáo đã đặt vấn đề với người thanh niên vừa nêu là bị cáo sẽ mua ma túy ở Hà Lan và bán lại cho người này. Người thanh niên này đồng ý mua 3.000 viên thuốc lắc với giá 120.000đ/viên. Sau khi thỏa thuận, ngày 08/02/2022, thông qua ứng dụng S, bị cáo liên hệ với người bạn tên Ali H1 (không rõ lai lịch) ở Hà Lan nhờ mua 3.000 viên thuốc lắc với giá 2.300 Euro (khoảng 50.000.000đ tiền Việt Nam); đồng thời, thỏa thuận là sẽ trả tiền cho Ali H1 sau khi bán được số ma túy đã nêu. A2 cất giấu ma túy, thuốc lắc trong thùng hàng bột Protein và chuyển về Việt Nam cho bị cáo thông qua Công ty V. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, thùng hàng có chứa ma túy được chuyển về đến Việt Nam, bị cáo đến khu vực nhận hàng của Công ty V, ở số F T, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục nhận hàng. Khi

kiểm tra đúng là thùng hàng gửi cho mình, bị cáo trả tiền cước phí và nhận thùng hàng chứa ma túy. Bị cáo đi được một đoạn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang (b1.126 đến 133).

Trong quá trình điều tra, sau ngày 15/3/2022 thì bị cáo thay đổi lời khai, cụ thể: Bị cáo khai rằng bị cáo chỉ đặt mua P và vụn S1-cô-la từ Hà Lan để sử dụng; bị cáo không mua bán ma túy (b1.134 đến 136).

Về tang tài vật: Theo kết quả xác minh thì chiếc xe mô-tô Piaggio Vespa màu trắng biển số 59D1- 041.62 do chị Lưu Thị N (bạn gái của bị cáo) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 01/2022, chị N cho bị cáo mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị N không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 29/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe và các giấy tờ liên quan cho chị N (b1.86).

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 30/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cookson Brandon J Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 09/4/2024, bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo của bị cáo là án sơ thẩm đã bỏ qua những chi tiết quan trọng như: bị cáo bị bệnh thần kinh nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét các triệu chứng bệnh; việc tuyên phạt tử hình đối với người bệnh tâm thần sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước Việt Nam...

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi như các cơ quan tố tụng ở cấp sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo khai số ma túy bị thu giữ khi phát hiện quả tang bị cáo nhận được do được gửi từ Hà Lan về Việt Nam để bán cho người khác. Do là người nước ngoài đến Việt Nam sinh sống chưa lâu, không hiểu biết rõ quy định pháp luật của Việt Nam, bản thân mắc chứng rối loạn cảm xúc xã hội từ nhỏ nên bị hạn chế trong nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về tố tụng, các chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp. Hành vi của bị cáo là cố ý, đã thống nhất với đối tượng khác tại Hà Lan để mua ma túy chuyển về Việt Nam cho bị cáo nhận để bán lại kiếm chênh lệch, bị cáo đã bị bắt quả tang ngay khi nhận gói hàng; với khối lượng ma túy đã được giám định, có căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét hành vi của bị cáo là cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây bất ổn xã hội nên hình phạt đã tuyên là tương xứng. Các lý do bị cáo nêu không phải cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo đúng như lời thừa nhận ban đầu của bị cáo, thống nhất về tội danh và điều khoản đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo do bị cáo từ nước ngoài đến Việt Nam sinh sống chưa lâu, có hạn chế về nhận thức pháp luật Việt Nam cũng như hạn chế về nhận thức xã hội nói chung do bị cáo mắc một hội chứng chống đối xã hội và hạn chế trong việc điều khiển hành vi từ nhỏ. Đồng thời, pháp luật H2 không xử phạt hình sự đối với hành vi liên quan đến ma túy tổng hợp, cũng không áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm liên quan đến ma túy nên cũng cần xét đến yếu tố này trong khía cạnh hội nhập về tư pháp. Về nhân thân, bị cáo mới vi phạm pháp luật lần đầu, đã thành khẩn nhìn nhận hành vi và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo không có thời gian ở Việt Nam nhiều, lại trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 nên không có điều kiện giao tiếp để hiểu rõ về xã hội Việt Nam. Với căn bệnh của bị cáo, bị cáo không thể lường trước được hậu quả của hành động sẽ thực hiện. Bị cáo biết đã vi phạm pháp luật nhưng không muốn kết thúc cuộc sống như thế này, xin khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ kết quả điều tra, qua đối chiếu lời khai của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, tại khu vực nhận hàng của kho USP, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh Thành phố H tại số F đường T, P.4, Quận T. Tổ công tác gồm Đội 7 – Phòng PC04; Đội Kiểm soát phòng chống buôn lậu ma túy khu vực M – Cục điều tra chống buôn lậu; Đội kiểm soát phòng chống ma túy – Cục Hải quan Thành phố H và C tiến hành kiểm tra, phát hiện C đang cầm trên tay 01 thùng giấy, bên ngoài ghi thông tin là Ship to J, 84766761927, bên trong có các hũ nhựa và bịch nylon chứa nhiều viên nén đủ màu và các mảnh vụn màu nâu. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 59D1 – 041.62. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo không thu giữ được vật dụng nào có liên quan đến ma túy.

Theo kết luận giám định của Phòng K1 - Công an Thành phố H xác định các viên nén và mảnh vụn màu nâu thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, tổng trọng lượng là 1.552,1928gr.

Ban đầu bị cáo khai khoảng 3.000 viên nén bị thu giữ là ma túy được bạn của bị cáo ở Hà Lan mua cho bị cáo để đưa về Việt Nam bán kiếm lời, bị cáo vừa nhận gói hàng chuyển về thì bị bắt. Đến ngày 15/3/2022 bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng chỉ đặt mua P và Chocolate từ Hà Lan để sử dụng, không mua bán ma túy. Do vậy, quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo vẫn mong muốn được xem xét hành vi không cấu thành tội phạm. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi như các cơ quan tố tụng đã xác định.

Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy và tiền chất ma túy của Nhà nước. Nếu lượng ma túy trong vụ án này của bị cáo được lưu hành trái phép ngoài xã hội sẽ gây ra hệ lụy rất lớn đối với an toàn, trật tự xã hội. Với khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán tương ứng 1.552,1928gr loại MDMA, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm tuyên phạt chưa xem xét đến tình trạng của bị cáo từ nhỏ đã mắc hội chứng chống đối xã hội nên bị giới hạn trong hiểu biết và tương tác với những hoạt động diễn ra ngoài xã hội. Người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị xem xét về sự khác biệt trong quy định của pháp luật Việt Nam và đất nước bị cáo là công dân, cũng như tình trạng nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo không có biểu hiện bệnh lý, bị cáo vẫn hành xử và nhận thức được sự việc diễn biến bình thường nên không có căn cứ để xem xét các lý do mà bị cáo và người bào chữa đã nêu.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với những trường hợp tương tự. Bị cáo đã được cấp sơ thẩm vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử quyết định bổ sung nội dung này vào phần điều luật áp dụng của bản án. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy mua bán đặc biệt lớn, gấp nhiều lần mức định lượng làm cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nói trên cũng không thể làm thay đổi hình phạt đã tuyên đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cookson Brandon J, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cookson Brandon J **Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Cookson Brandon J phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại Tạm giam (Chí Hòa) – CATP.HCM (2);
- Người tham gia tố tụng (3)
- Lưu VP(3), HS(2). 18.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

